

Bản án số: 36/2019/HSST
Ngày: 10/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh; ông Phạm Văn Ủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 07/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 26/8/2019 đối với bị cáo:

Hỏa Văn P - Sinh ngày 02/7/1990; sinh trú quán tại: Thôn 3, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hỏa Văn T và bà Hỏa Thị T; có vợ là Mai Thị L và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2019 đến nay - Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Mai Văn L - Sinh năm: 1966 - Địa chỉ: Thôn 1, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1975 - Địa chỉ: Xóm 7, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 11/5/2019, anh Mai Văn L ở thôn 1, xã Tr, huyện N điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, BKS 36F3-1105 đến đoạn đường bê tông trước cổng ngõ nhà anh Nguyễn Văn V ở thôn 1, xã Tr, huyện N dựng xe, để chìa khóa lại xe rồi vào nhà anh V chơi. Lúc này, Hỏa Văn P đang đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Phạm Văn H ở thôn 1, xã Tr chơi thì phát hiện chiếc xe Dream trên đang dựng ngoài đường, cầm chìa khóa ở ổ khóa. P đi qua chỗ dựng xe được một đoạn thì gặp

anh H đang điều khiển xe máy đến. Trong lúc nói chuyện với anh H, P hỏi xin ma túy nhưng anh H trả lời “không có” rồi đi giải quyết việc riêng. Bản thân P là người nghiện ma túy, do cần tiền mua ma túy để sử dụng nên P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy bán lấy tiền. Quan sát xung quanh không có người nên P đã đi đến gần xe máy, quay đầu xe, vặn chìa khóa, nổ máy lấy xe đi.

Sau khi trộm cắp được xe máy, P điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Văn M ở xóm 7, xã M để gửi, vay số tiền 800.000đ. Mặc dù không quen biết P, nhưng thấy P đang cần tiền, lại để xe làm tin nên anh M đã đồng ý đưa tiền cho P. Số tiền 800.000đ, P đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Anh Mai Văn L đi ra ngõ không thấy xe máy của mình dựng ở đó nên đã báo cáo sự việc đến Công an xã Tr và Công an huyện N. Trong cốp xe của anh L còn có các giấy tờ gồm đăng ký xe Dream 36F3-1105; 03 đăng ký của các xe khác; 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn L và số tiền khoảng 800.000đ.

Buổi chiều cùng ngày, anh Nguyễn Văn M biết được thông tin về vụ trộm cắp xe máy ở xã Tr, thấy đặc điểm chiếc xe mất giống chiếc xe mà P đang gửi ở nhà mình nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Nga Sơn chiếc xe Dream BKS 36F3-1105; 03 đăng ký của các xe khác; 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn L và số tiền 793.000đ (trong cốp xe) để phục vụ điều tra. Đối với số tiền 800.000đ đã đưa cho P, anh M không yêu cầu P trả lại.

Ngày 13/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã ra yêu cầu số 13/CSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn tiến hành định giá 01 xe máy nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, BKS 36F3-1105, số khung 8116616, số máy 8116616, dung tích 100cm³. Tại Bản kết L định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 17/5/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết L: 01 xe máy nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, dung tích 100cm³, có giá trị 7.200.000đ.

Ngày 13/6/2019, Hỏa Văn P đã đầu thú với Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho bị hại gồm: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu, dung tích 100cm³; số tiền 793.000đ và toàn bộ giấy tờ. Anh L nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 32/CT-VKSNS-KT ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hỏa Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo Hỏa Văn P từ 09 đến 12 tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (13/6/2019). Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Văn L đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu gì thêm; anh M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 800.000đ, nên miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Để có tiền mua ma túy sử dụng, sáng ngày 11/5/2019, Hỏa Văn P đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Phạm Văn H chơi thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, BKS 36F3-1105, màu sơn nâu, dung tích 100cm³ của anh Mai Văn L đang dựng ngoài đường trước ngõ nhà anh Nguyễn Văn V ở thôn 1, xã Tr, cấm chìa khóa ở ổ khóa. P liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên bán lấy tiền. Quan sát xung quanh không có người nên P đã đi đến gần xe máy, quay đầu xe, vặn chìa khóa, nổ máy lấy xe đi. P điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Văn M ở xóm 7, xã M để gửi, vay số tiền 800.000đ, số tiền này P đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Chiếc xe mà P trộm cắp của anh Mai Văn L có giá trị 7.200.000đ (theo Bản kết L định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 17/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn), ngoài ra trong cốp xe còn có số tiền 793.000đ và một số giấy tờ xe. Tổng giá trị mà bị cáo P trộm cắp của anh L là 7.993.000đ (bảy triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng). Như vậy, hành vi lợi dụng sự chủ quan, sơ hở của chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng tài sản để trộm cắp tài sản có giá trị 7.993.000đ của bị cáo P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Đây là vụ án Trộm cắp tài sản do một mình bị cáo P thực hiện; bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là rất táo tợn và rất nguy hiểm cho xã hội, chiếm đoạt tài sản giữa ban ngày, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội phạm trộm cắp nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Bị cáo Hỏa Văn P không có tình tiết tăng nặng TNHS; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS sau: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và đầu thú những tình tiết giảm nhẹ TNHS đó được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt:

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX xét thấy cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo phạm phải. Vì bị cáo là đối tượng nghiêm ma túy nên cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho anh Mai Văn L gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Dream, BKS 36F3-1105, màu sơn nâu, dung tích 100cm³; số tiền 793.000đ và toàn bộ giấy tờ. Anh L nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Đối với anh Nguyễn Văn M đã đưa cho Hỏa Văn P vay số tiền 800.000đ, anh M không yêu cầu P trả lại, nên miễn xét.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

Bản cáo trạng, Quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Hỏa Văn P, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Hỏa Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Hỏa Văn P 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/6/2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hỏa Văn P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền